

Số: 45/2025/QĐST-DS

Tp. Cao Lãnh, ngày 22 tháng 5 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 14 tháng 5 năm 2025 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 231/2025/TLST-DS ngày 01 tháng 4 năm 2025.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP S

Địa chỉ: quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Bà N; Chức vụ: Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông V; Chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ - Ngân hàng S

Địa chỉ liên hệ: thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.

- Bị đơn:

1/ Ông Phạm Việt D, sinh năm 1964;

Địa chỉ thường trú: Ấp T, xã T, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang.

2/ Bà Đỗ Thị Bé H, sinh năm 1966;

Địa chỉ thường trú: Tổ A, Khóm B, Phường 6, thành phố Cao Lãnh, Đồng Tháp.

Đại diện theo ủy quyền của bà H là ông Phạm Việt D.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Ông Phạm Việt D và bà Đỗ Thị Bé H thống nhất trả số tiền còn nợ cho Ngân hàng Thương mại cổ phần S cụ thể:

+ Nợ gốc: 6.760.000.000 đồng;

- + Nợ lãi trong hạn: 3.866.717.825 đồng;
- + Nợ lãi quá hạn: 288.978.090 đồng;
- + Lãi phạt chậm trả: 553.753.813 đồng;
- Tổng số tiền nợ: 11.469.449.728 đồng.

(Bằng chữ: Mười một tỷ, bốn trăm sáu mươi chín triệu, bốn trăm bốn mươi chín nghìn, bảy trăm hai mươi tám đồng) (Tạm tính đến ngày 14/5/2025).

- Ông D, bà H thống nhất tiếp tục tính lãi, lãi phạt theo Hợp đồng tín dụng số 001/2019/HĐTDTDH-CN/SHB.131300, Phụ lục hợp đồng tín dụng số PL01-001/2019/HĐTDTDH-CN/SHB.131300 ngày 22/5/2019, Khế ước nhận nợ số 01-001/2019/HĐTDTDH-CN/SHB.131300 ngày 02/01/2019 theo Hợp đồng tín dụng trung dài hạn số 001/2019/HĐTDTDH-CN/SHB.131300 ngày 02/01/2019 và theo quy định của pháp luật cho đến ngày ông Phạm Việt D và bà Đỗ Thị Bé H thanh toán toàn bộ khoản vay.

- Trường hợp ông Phạm Việt D và bà Đỗ Thị Bé H không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ nêu trên, thì ông D, bà H thống nhất cho Ngân hàng S được yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền kê biên, phát mại toàn bộ các tài sản bảo đảm cho khoản vay để thu hồi nợ cho ngân hàng theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 001/2019/HĐTC-CN/SHB.131300 ngày 02/01/2019 và Hợp đồng sửa đổi, bổ sung hợp đồng thế chấp số PL01-001/2019/HĐTC-CN/SHB.131300 ngày 22/05/2019, cụ thể là:

Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất cùng toàn bộ quyền và lợi ích phát sinh từ tài sản thế chấp đối với thửa đất số: 72, tờ bản đồ số: 35, diện tích: 384,2 m² (Bằng chữ: Ba trăm tám mươi tư phẩy hai mét vuông); Hình thức: Sử dụng riêng 384,2 m²; Mục đích sử dụng: Đất ở đô thị; Thời hạn sử dụng: Lâu dài; Nguồn gốc sử dụng: Công nhận QSDĐ như giao đất có thu tiền sử dụng đất, địa chỉ: đường Khóm 5, Phường 4, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng theo GCN quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: BY 410694; Số vào sổ cấp GCN: CH02752 do UBND Thành phố Sóc Trăng cấp ngày 17/07/2015 do ông Phạm Việt D đứng tên.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Phạm Việt D, bà Đỗ Thị Bé H thống nhất chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm là 59.735.000 đồng.

Ngân hàng S không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 59.727.000 đồng theo biên lai thu số 0003340 ngày 28/3/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cao Lãnh.

- Chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ là 5.000.000 đồng do ông D, bà H chịu. Do Ngân hàng S đã tạm ứng số tiền này nên ông D, bà H thống nhất trả lại số tiền 5.000.000 đồng cho Ngân hàng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND TPCL;
- Chi cục THADS TPCL;
- Tòa án ND tỉnh ĐT;
- Đường sự;
- Lưu: HSVA (H).

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Phương Hồng